

Phụ lục
DANH SÁCH THÍ SINH NAM MIỀN BẮC TRÚNG TUYỂN NGÀNH HẬU CẦN QUÂN SỰ NĂM 2025
(Kèm theo thông báo số /HĐTS ngày 22/8/2025 của Hội đồng Tuyển sinh Học viện)

STT	Họ và tên thí sinh	Số căn cước	Ngày sinh	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Điểm thi	Khuyến khích	Ưu tiên thực	Chuyển ngoại ngữ	Lý do cộng điểm khuyến khích	Tổng điểm
1	LÊ ANH KHÔI	042207004564	30/04/2007	APT-1014->28.43			28.43	2.00			Province prize:HO-1->2.00	30.00
2	ĐẶNG VĂN THIÊN	034207010892	15/02/2007	HSA-111->28.21			28.21	1.75			Province prize:HO-2->1.75	29.96
3	PHAN CÔNG HUY	042207004870	03/05/2007	9.50	10.00	8.00	27.50	1.75	0.05		Province prize:HO-2->1.75	29.30
4	TRƯƠNG CÔNG VINH	044207004505	10/08/2007	8.50	9.75	9.50	27.75	1.50	0.05		Province prize:LI-3->1.50	29.30
5	NGUYỄN LẠI THÁI HUY	036207007468	17/10/2007	7.50	10.00	10.00	27.50	1.50	0.1		Province prize:HO-3->1.50	29.10
6	NGUYỄN THANH HẢI	036207019025	26/05/2007	8.50	9.25	9.75	27.50	1.50	0.07		Province prize:HO-3->1.50	29.07
7	ĐINH QUỐC TRUNG	040207020350	22/07/2007	9.00	8.50	9.75	27.25	1.75	0.03		Province prize:LI-2->1.75	29.03
8	NGUYỄN HỮU TUẤN	012207004198	25/10/2007	8.50	8.75	9.75	27.00	1.75	0.13		Province prize:HO-2->1.75	28.88
9	TRẦN THANH DUY	036207018276	14/01/2007	9.50	8.35	9.25	27.10	1.50	0.09		Province prize:TO-3->1.50	28.69
10	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	025207008028	18/03/2007	9.50	8.50	8.75	26.75	1.75	0.1		Province prize:TO-2->1.75	28.60
11	NGUYỄN VĂN BẦY	027207005478	16/11/2007	9.00	9.50	10.00	28.50		0.05			28.55
12	NGUYỄN NGỌC HÙNG	038207028414	26/07/2007	8.50	9.00	9.00	26.50	1.75	0.12		Province prize:TO-2->1.75	28.37
13	ĐINH ĐỨC MẠNH	038207008980	26/05/2007	HSA-109->27.90			27.90		0.42			28.32
14	PHẠM HOÀNG ĐỨC MINH	019207000086	09/02/2007	8.50	8.75	9.50	26.75	1.50	0.06		Province prize:TO-3->1.50	28.31
15	VŨ MINH NHẬT	034207013059	08/02/2007	8.50	10.00	9.50	28.00		0.13			28.13
16	TRẦN LAM	035207005791	11/04/2007	HSA-106->27.44			27.44	0.50	0.14		IELTS-6.00->0.50	28.08
17	NGUYỄN THẾ QUANG	040204002874	05/11/2004	9.00	9.75	9.25	28.00					28.00
18	PHẠM ANH TUẤN	024207016320	16/01/2007	HSA-108->27.74			27.74		0.23			27.97
19	HOÀNG ANH DŨNG	037207005864	30/11/2007	9.00	9.50	9.25	27.75		0.15			27.90
20	CAO HẢI LONG	040207029905	24/02/2007	APT-900->25.80			25.80	1.75	0.16		Province prize:TO-2->1.75	27.71
21	CAO TẤN LỘC	044207003219	26/09/2007	9.00	9.50	9.00	27.50		0.17			27.67
22	CHU VĂN ĐẠT	024207010743	12/07/2007	8.00	9.00	9.25	26.25		1.25			27.50
23	NGUYỄN MINH ĐỨC	025207010008	26/03/2007	7.00	9.00	9.50	25.50	1.75	0.18		Province prize:LI-2->1.75	27.43
24	NGUYỄN DANH TUẤN	042207012543	29/11/2007	9.00	9.00	9.25	27.25		0.18			27.43
25	NGUYỄN TIẾN VINH	036207000250	01/01/2007	9.00	9.00	9.00	27.00		0.2			27.20
26	THÁI DOÃN HOÀNG	040207027662	22/07/2007	9.00	9.00	9.00	27.00		0.2			27.20

STT	Họ và tên thí sinh	Số căn cước	Ngày sinh	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Điểm thi	Khuyến khích	Ưu tiên thực	Chuyên ngoại ngữ	Lý do cộng điểm khuyến khích	Tổng điểm
27	NGUYỄN HỮU LÊ DUY	038207027309	29/08/2007	8.50	9.25	9.25	27.00		0.2			27.20
28	NGUYỄN QUANG SÁNG	040207007361	17/08/2007	8.00	9.50	9.50	27.00		0.2			27.20
29	TRƯƠNG KHÁNH TÙNG	004207007432	22/03/2007	7.75	9.50	8.25	25.50		1.65			27.15
30	LÊ NAM KHÁNH	040207014462	08/06/2007	9.25	8.50	7.25	26.25	0.75	0.1	IELTS: 6.50->N1:8.50	IELTS-6.50->0.75	27.10
31	PHẠM HOÀNG THÁI	022207008767	15/02/2007	9.00	9.00	9.00	27.00		0.1			27.10
32	LÊ THANH AN	038207026654	09/05/2007	8.75	9.50	8.75	27.00		0.1			27.10
33	LUÔNG NGỌC HẢI PHONG	038207033525	04/11/2007	8.00	10.00	9.00	27.00		0.1			27.10
34	TRỊNH NGỌC QUYỀN	038207028027	16/03/2007	HSA-103->26.74			26.74		0.33			27.07
35	TRIỆU ANH QUÂN	024207000339	19/02/2007	9.00	8.25	9.00	26.25		0.75			27.00
36	ĐINH THẾ BẢO	026207009512	07/12/2007	9.00	8.75	7.25	26.75		0.22	IELTS: 7.00->N1:9.00		26.97
37	LƯU XUÂN TIẾN	040207009053	12/12/2007	9.50	9.75	7.25	26.50		0.23			26.73
38	TRẦN QUỐC PHỤC HÙNG	040207020063	08/09/2007	8.00	8.50	10.00	26.50		0.23			26.73
39	CHU XUÂN TRƯỜNG	033207002498	29/06/2007	8.00	9.25	9.25	26.50		0.23			26.73
40	BÙI ĐỨC DŨNG	012207002787	11/07/2007	9.00	8.75	7.00	24.75		1.93			26.68
41	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	037207020824	06/02/2007	HSA-99->25.71			25.71	0.75	0.12		IELTS-6.50->0.75	26.58
42	NGUYỄN ĐỨC LONG	040207026705	16/02/2007	9.00	9.00	8.25	26.25		0.25			26.50
43	PHẠM NGỌC ANH TUẤN	036207018063	20/10/2007	8.00	9.25	9.00	26.25		0.25			26.50
44	PHẠM TRUNG KIÊN	027207012477	10/10/2007	9.00	8.75	8.50	26.25		0.13			26.38
45	NGUYỄN NHẬT MINH	036207005556	15/05/2007	7.25	9.50	9.50	26.25		0.13			26.38
46	HOÀNG VĂN HẢI	038206030284	21/10/2006	8.80	9.00	8.25	26.05		0.26			26.31
47	NGUYỄN TRẦN NGỌC DƯƠNG	042207009836	13/08/2007	8.00	8.75	7.75	24.50	1.50	0.27		Province prize:LI-3->1.50	26.27
48	ĐẶNG ĐÌNH THẮNG	038207020066	27/09/2007	9.00	8.50	8.50	26.00		0.27			26.27
49	NGUYỄN HOÀNG NAM	026207010154	13/07/2007	9.00	8.25	8.75	26.00		0.27			26.27
50	NGUYỄN TRIỆU VŨ	026207011917	14/06/2007	8.00	9.25	8.75	26.00		0.27			26.27
51	LƯƠNG ĐỨC THIỆN	037207002860	09/12/2007	7.50	8.75	9.75	26.00		0.13			26.13
52	NGUYỄN ĐỨC PHÚC	040207011817	01/11/2007	8.25	8.50	9.00	25.75		0.28			26.03
53	NGUYỄN VIỆT BÌNH	037207000530	22/07/2007	HSA-99->25.71			25.71		0.29			26.00
54	NGUYỄN ANH ĐỨC	001207021154	29/01/2007	7.50	9.25	9.25	26.00					26.00

Phụ lục
DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG NĂM 2025

STT	SBD	ĐDCN	Họ Tên	Mã trường	Mã xét tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Điểm trúng tuyển
1	27012480	037201000367	NGUYỄN TRUNG HIẾU	HEH	7580201	100	A00	24.68
2	03029166	031206003109	PHẠM KIM THẮNG	HEH	7580201	100	A00	24.01
3	62001306	014207002606	LÒ VĂN MẠNH	HEH	7580201	100	C01	23.25
4	21020108	030207009775	TẠ QUANG HUY	HEH	7580201	100	A00	23.23
5	29003188	040207002917	NGUYỄN GIANG THIÊN	HEH	7580201	100	C01	22.99
6	28032614	038207000770	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	HEH	7580201	100	C01	21.6
7	01035482	033207014965	NGUYỄN MẠNH ĐỨC	HEH	7580201	100	C01	21.25
8	11002545	006207003313	HỨA ANH KHOA	HEH	7580201	100	C01	21
9	16007124	026207001775	NGUYỄN MINH HIẾU	HEH	7580201	100	C01	21
10	26004471	034307003917	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	HEH	7580201	100	C01	20.85
11	17009233	022207007906	VŨ LÊ MINH ĐỨC	HEH	7580201	100	A01	20.5
12	24000835	035207004279	NGUYỄN GIA KHIÊM	HEH	7580201	100	C01	20.5
13	26023197	034207013900	LƯU VĂN TIẾN	HEH	7580201	100	C01	20.5
14	29020608	040207013923	PHẠM DUY THÀNH	HEH	7580201	100	C01	20.5
15	52006111	077206007002	LÂM VĂN THÀNH TRUNG	HEH	7580201	100	C01	20.25
16	01038440	001207004787	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	HEH	7580201	100	A01	20.2
17	01078853	036206002521	VŨ MẠNH QUÂN	HEH	7580201	100	A00	20.1
18	29009069	040207008508	TRƯƠNG XUÂN BAN	HEH	7580201	100	C01	20
19	01010578	001207061717	PHÍ TÙNG LÂM	HEH	7580201	100	C01	19.85
20	25013090	036307014283	VŨ THỊ DUNG	HEH	7580201	100	C01	19.85
21	29002705	040207021414	PHAN ĐẶNG MINH KHÔI	HEH	7580201	100	C01	19.75
22	12014124	027207010596	NGUYỄN ĐỨC QUANG	HEH	7580201	100	C01	19.6
23	49002810	080206001462	TRẦN TRUNG PHÚ	HEH	7580201	100	A00	19
24	01055018	001207005092	NGUYỄN QUỐC HUY	HEH	7580201	100	C01	18.6

STT	SBD	ĐDCN	Họ Tên	Mã trường	Mã xét tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Điểm trúng tuyển
25	38002620	064207014648	LÊ CÔNG THÀNH ĐẠT	HEH	7580201	100	C01	18.5
26	55012896	082207008162	NGUYỄN THÀNH CÔNG	HEH	7580201	100	C01	18.5
27	28018626	038207003499	LÊ SỸ TAM	HEH	7580201	100	C01	18.25
28	01005792	001207052374	NGUYỄN HỮU NAM KHÁNH	HEH	7580201	100	C01	18.1
29	01016731	001207035986	PHƯƠNG MINH ĐỨC	HEH	7580201	100	A01	18.1
30	16009034	026207006373	VŨ VIỆT HUY	HEH	7580201	100	C01	18.1
31	22013025	033206010420	ĐẶNG NGỌC TIẾN	HEH	7580201	100	A00	18.05

Phụ lục
DANH SÁCH THÍ SINH NỮ MIỀN BẮC TRÚNG TUYỂN NGÀNH HẬU CÁN QUÂN SỰ NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số /HĐTS ngày 22/8/2025 của Hội đồng Tuyển sinh Học viện)

STT	Họ và tên thí sinh	Số căn cước	Ngày sinh	Tổ hợp	Môn 1	Môn 2	Môn 3	ĐT ưu tiên	Khu vực	Điểm thi	Khuyến khích	Ưu tiên thực	Chuyên ngoại ngữ	Lý do cộng điểm khuyến khích	Chuyên điểm năng lực	Tổng điểm
1	NGUYỄN MINH THỦY	025307002753	10/11/2007	A00(TO,LI,HO)	9.50	9.00	9.75		2NT	28.25	1.75			Province prize:HO-2->1.75		30.00
2	LÊ THỊ THANH HUYỀN	042307002558	07/10/2007	A00(TO,LI,HO)	8.50	10.00	9.75		2NT	28.25		0.12				28.37
3	BÙI VĂN QUỲNH ANH	040305018425	01/07/2005	APT()-A00	APT-1007->28.33					28.33						28.33

Phụ lục
DANH SÁCH THÍ SINH NAM MIỀN NAM TRÚNG TUYỂN NGÀNH HẬU CẦN QUÂN SỰ NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số /HDTS ngày 22/8/2025 của Hội đồng Tuyển sinh Học viện)

STT	Họ và tên thí sinh	Số căn cước	Ngày sinh	Tổ hợp	Môn 1	Môn 2	Môn 3	ĐT ưu tiên	Khu vực	Điểm thi	Khuyến khích	Ưu tiên thực	Chuyển ngoại ngữ	Lý do cộng điểm khuyến khích	Tổng điểm
1	LÊ TẤN HIỀN	062207000369	23/03/2007	APT()->A00	APT-1002->28.25				2	28.25	0.50	0.04		IELTS 6.00->0.50	28.79
2	NGUYỄN VĂN QUỐC HẢI	052207012865	24/04/2007	A00(TO,LI,HO)	9.00	10.00	9.25		2	28.25		0.06			28.31
3	TỔNG ĐÌNH HOÀNG	064207004698	13/05/2007	A00(TO,LI,HO)	8.50	10.00	9.50		2NT	28.00		0.13			28.13
4	ĐẶNG CÔNG HIỀN	046207010777	12/11/2007	A00(TO,LI,HO)	8.50	9.50	9.75		2	27.75		0.08			27.83
5	TRẦN VĂN ĐÌNH LONG	033207010084	04/07/2007	A00(TO,LI,HO)	8.75	9.75	9.25		3	27.75					27.75
6	NGUYỄN NAM TRUNG	089207010309	03/05/2007	APT()->A00	APT-964->27.45				2NT	27.45		0.17			27.62
7	LÊ NGUYỄN HOÀI NAM	045206002824	05/12/2006	APT()->A00	APT-961->27.37				2NT	27.37		0.18			27.55
8	LÊ ĐỨC TUẤN	072207011180	24/11/2007	A01(TO,LI,N1)	8.50	9.50	7.25		2	26.50	0.75	0.09	IELTS: 6.50->N1:8.50	IELTS 6.50->0.75	27.34
9	VŨ MẠNH HÙNG	064207013671	04/11/2007	A00(TO,LI,HO)	9.00	9.00	9.00		1	27.00		0.3			27.30
10	CAO CỰ NHẬT HÙNG	064207015461	08/04/2007	A00(TO,LI,HO)	8.00	9.75	9.25		2NT	27.00		0.2			27.20
11	ÔNG HUỲNH NGỌC BẢO	066207000685	23/09/2007	APT()->A00	APT-948->26.99				2	26.99		0.1			27.09
12	HOÀNG TRẦN MINH QUÂN	046207003799	23/07/2007	APT()->A00	APT-928->26.39				2	26.39	0.50	0.1		IELTS 6.00->0.50	26.99
13	TRẦN ANH KHOA	062207007598	06/12/2007	A00(TO,LI,HO)	8.00	10.00	8.75		2	26.75		0.11			26.86
14	NGUYỄN TOÀN QUỐC	089205024287	08/09/2005	A00(TO,LI,HO)	8.60	9.00	8.75	5		26.35		0.49			26.84
15	HUỲNH NGUYỄN THANH BÌNH	072207001351	12/12/2007	APT()->A00	APT-885.00->25.43(BGD)				2NT	25.43	1.00	0.24		IELTS 7.00->1.00	26.67
16	HOÀNG TRẦN TUẤN TÚ	093207008174	02/05/2007	A00(TO,LI,HO)	8.00	9.00	9.50		3	26.50					26.50
17	NGUYỄN LÊ TRƯỜNG SƠN	064207000366	25/03/2007	A00(TO,LI,HO)	8.50	8.75	9.00		2	26.25		0.13			26.38
18	ĐƯƠNG THÀNH NGHĨA	064207003526	17/03/2007	APT()->A00	APT-912->26.07				2	26.07		0.13			26.20
19	LÊ THÔNG VĂN NHÂN	052207010361	27/09/2007	A00(TO,LI,HO)	7.75	9.00	9.25		2	26.00		0.13			26.13
20	NGUYỄN TIẾN THÀNH	066207004597	28/11/2007	A00(TO,LI,HO)	8.25	9.25	8.25		2	25.75		0.14			25.89
21	LƯU GIA HUY	075207008197	02/12/2007	A00(TO,LI,HO)	7.00	9.50	9.25		3	25.75					25.75
22	NGUYỄN XUÂN TOÀN	066207018917	03/04/2007	A00(TO,LI,HO)	8.00	9.00	8.50		2	25.50		0.15			25.65
23	PHAN XUÂN THẮNG	064207007408	20/04/2007	A00(TO,LI,HO)	7.60	8.50	9.00		1	25.10		0.49			25.59
24	NGUYỄN PHƯƠNG HOÀNG TIẾN	075207015344	10/11/2007	APT()->A00	APT-880->25.26				2NT	25.26		0.32			25.58
25	PHẠM TIẾN THÀNH	091207011591	11/04/2007	A00(TO,LI,HO)	8.00	9.00	8.25		2	25.25		0.16			25.41

STT	Họ và tên thí sinh	Số căn cước	Ngày sinh	Tổ hợp	Môn 1	Môn 2	Môn 3	ĐT ưu tiên	Khu vực	Điểm thi	Khuyến khích	Ưu tiên thực	Chuyển ngoại ngữ	Lý do cộng điểm khuyến khích	Tổng điểm
26	PHẠM THÁI ĐỨC	074207008240	20/10/2007	C01(VA,TO,LI)	8.25	7.00	9.75		2	25.00		0.17			25.17
27	NGUYỄN BÁ HIẾU NGHĨA	045207000633	22/11/2007	C01(VA,TO,LI)	8.50	7.50	8.75		2NT	24.75		0.35			25.10
28	CỔ VƯƠNG HOÀI	060207002877	11/05/2007	A00(TO,LI,HO)	7.25	9.00	8.50		2NT	24.75		0.35			25.10
29	NGUYỄN HUỲNH HỮU HÈN	089207008513	20/07/2007	APT()->A00	APT-855->24.42				2NT	24.42		0.37			24.79
30	NGUYỄN THÀNH ĐƯỢC	064207008587	27/12/2007	C01(VA,TO,LI)	8.75	6.75	8.50		2	24.00		0.2			24.20
31	NGUYỄN QUANG HOÀNG THẮNG	045207005656	01/09/2007	A00(TO,LI,HO)	5.50	9.75	7.50	6	2NT	22.75		1.45			24.20
32	LẠI NGUYỄN MẠNH HÙNG	079207034308	08/11/2007	APT()->A00	APT-835->24.01				3	24.01					24.01
33	LÊ HOÀNG PHÁT	062207006816	14/12/2007	A01(TO,LI,N1)	8.50	8.50	6.75		2	23.75		0.21			23.96
34	PHAN LÊ ĐỨC QUANG	064207002159	28/09/2007	C01(VA,TO,LI)	7.50	6.75	9.50		2	23.75		0.21			23.96
35	VÕ TẤN LỘC	070207007203	09/03/2007	C01(VA,TO,LI)	6.50	8.00	8.50		1	23.00		0.7			23.70
36	PHƯƠNG ĐỨC ANH	075207017861	30/11/2007	APT()->A00	APT-804->23.22				2NT	23.22		0.45			23.67

Phụ lục
DANH SÁCH THÍ SINH NỮ MIỀN NAM TRÚNG TUYỂN NGÀNH HẬU CẦN QUÂN SỰ NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số /HĐTS ngày 22/8/2025 của Hội đồng Tuyển sinh Học viện)

STT	Họ và tên thí sinh	Số căn cước	Ngày sinh	Tổ hợp	Môn 1	Môn 2	Môn 3	ĐT ưu tiên	Khu vực	Điểm thi	Khuyến khích	Ưu tiên thực	Chuyển ngoại ngữ	Lý do cộng điểm khuyến khích	Chuyển điểm năng lực	Tổng điểm
1	PHAN NGUYỄN NGỌC KỶ	056307010536	06/05/2007	APT()->A00					2	28.68	1.75			Province prize:HO-2->1.75	APT-1032->28.68	30.00
2	NGUYỄN NGỌC HẢI	075307010338	24/08/2007	APT()->A00					2	27.76		0.07			APT-976->27.76	27.83

Phụ lục
DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG NĂM 2025

TT	SBD	ĐDCN	Họ Tên	Mã trường	Mã xét tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Điểm trúng tuyển
1	12005389	019307009141	PHẠM QUỲNH HƯƠNG	HEH	7340201	100	A00	27.31
2	29023125	040207016202	HOÀNG QUANG TRÍ	HEH	7340201	100	C01	26.03
3	40012222	066307003584	PHẠM THỊ MỸ DUNG	HEH	7340201	100	A00	24
4	47001831	060307007621	KIM ĐỒNG NGỌC BÍCH	HEH	7340201	100	C01	24
5	30007652	042307003297	NGUYỄN THỊ TRÀ GIANG	HEH	7340201	100	C01	23.7
6	28001250	038207016491	TRỊNH HOÀNG NAM	HEH	7340201	100	A01	23.57
7	11003282	034203003829	TRỊNH CÔNG PHÚC	HEH	7340201	100	A00	23.3
8	25010598	036307013424	NGUYỄN THỊ NGOAN	HEH	7340201	100	C01	23.23
9	27010342	037307004877	AN THỊ MINH NGUYỆT	HEH	7340201	100	A00	23.23
10	28037070	038307005350	PHẠM THỊ THU HỒNG	HEH	7340201	100	A00	23.23
11	15001061	025307004256	NGUYỄN HUYỀN TRANG	HEH	7340201	100	C01	22.85
12	01097788	001206007115	NGUYỄN CHÍ DUY	HEH	7340201	100	A01	22.8
13	01037884	001307015191	NGUYỄN BÙI BẢO NGỌC	HEH	7340201	100	C01	22.75
14	26019149	034307009987	NGUYỄN THU HÀ	HEH	7340201	100	C01	22.75
15	03014452	031207017529	TRƯƠNG CÔNG TRÍ NGUYỄN	HEH	7340201	100	C01	22.6
16	12003060	019307001569	VŨ THỊ MINH THU	HEH	7340201	100	C01	22.6
17	01003420	027207006339	NGUYỄN HOÀNG NAM	HEH	7340201	100	C01	22.5
18	21003606	030307006928	PHẠM NGỌC ANH	HEH	7340201	100	C01	22.5
19	29040230	040306011354	NGUYỄN THỊ HÀ VY	HEH	7340201	100	A01	22.45
20	01107376	001307021617	NGUYỄN MAI HƯƠNG	HEH	7340201	100	C01	22.35
21	16013338	026307007985	NGUYỄN THỊ LINH	HEH	7340201	100	C01	22.25
22	28036504	038207022884	NGUYỄN HOÀNG NAM	HEH	7340201	100	C01	22.25
23	07000423	012307007248	VŨ HOÀI THU	HEH	7340201	100	A00	22
24	14000170	014307009023	CÀ THỊ HƯƠNG GIANG	HEH	7340201	100	A00	22
25	17014408	022207014085	QUÁCH HỮU TRUNG	HEH	7340201	100	A00	22

TT	SBD	ĐDCN	Họ Tên	Mã trường	Mã xét tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Điểm trúng tuyển
26	19014542	001307049259	NGUYỄN Ý NHI	HEH	7340201	100	C01	22
27	16007490	026207010703	TRIỆU THÁI	HEH	7340201	100	C01	21.85
28	03010267	031307047695	TRƯƠNG NGỌC QUYÊN	HEH	7340201	100	C01	21.75
29	16006324	026307005330	NGÔ THỊ QUỲNH ANH	HEH	7340201	100	C01	21.75
30	26021222	034307003325	PHẠM NGÔ YẾN NGÂN	HEH	7340201	402	DGNL	21.71
31	29039896	040206020623	HOÀNG KHẮC HÙNG	HEH	7340201	100	A00	21.7
32	03006706	031207012943	LÊ ANH QUÂN	HEH	7340201	100	C01	21.5
33	09002763	008207006518	NGUYỄN NHẬT LONG	HEH	7340201	100	C01	21.5
34	17012156	040307003685	NGUYỄN THỰC UYÊN	HEH	7340201	100	C01	21.5
35	03008930	038207006346	NGUYỄN KHẮC ANH TUẤN	HEH	7340201	100	C01	21.25
36	38002856	064307000501	NGUYỄN PHƯƠNG NHI	HEH	7340201	100	C01	21.25
37	63000016	067307006974	NGUYỄN NGỌC ANH	HEH	7340201	100	C01	21.25
38	40003264	066307016873	NGUYỄN THỊ THÚY QUỲNH	HEH	7340201	402	DGNL	21.21
39	01037625	027307000129	BÙI TRANG LINH	HEH	7340201	100	C01	21.2
40	28037787	038307014436	PHẠM THỊ THANH HUYỀN	HEH	7340201	100	C01	21.1
41	28001591	038207005284	HỒ TÂN AN	HEH	7340201	100	C01	20.85
42	12008686	019307002827	NGUYỄN THU HẰNG	HEH	7340201	100	C01	20.6
43	23001285	017307006203	NGUYỄN MINH BẢO NGỌC	HEH	7340201	100	A00	20.6
44	01082504	001206079761	NGUYỄN THÀNH VINH	HEH	7340201	100	A00	20.5
45	05006572	002307005489	VŨ HUYỀN TRANG	HEH	7340201	100	C01	20.5
46	09003944	008307002452	LÊ THÙY DƯƠNG	HEH	7340201	100	C01	20.35
47	02035057	079307033847	NGUYỄN THỊ TRÀ GIANG	HEH	7340201	100	C01	20.25
48	01012766	001307057056	TRẦN KHÁNH NGỌC	HEH	7340201	100	C01	19.85
49	55000984	092307004346	NGUYỄN THỊ KHÁNH BĂNG	HEH	7340201	100	C01	19.85
50	26010914	034207014523	LẠI NGỌC CHIẾN	HEH	7340201	100	C01	19.75
51	48011897	075307008061	LÊ QUỲNH HƯƠNG	HEH	7340201	100	A00	19.6
52	19002434	027307010677	NGUYỄN THỊ HỢP	HEH	7340201	100	C01	19.35
53	61006435	096307002986	ĐINH MỸ NGỌC	HEH	7340201	100	C01	19.25
54	26020737	034307004416	TẠ PHƯƠNG ANH	HEH	7340201	402	DGNL	19.18

TT	SBD	ĐDCN	Họ Tên	Mã trường	Mã xét tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Điểm trúng tuyển
55	09001739	008205008539	NGUYỄN ĐẶNG VIỆT THÀNH	HEH	7340201	402	DGNL	19.01
56	01055572	001207040292	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	HEH	7340201	100	C01	18.95
57	01038805	033307000084	TRẦN VĂN KHÁNH	HEH	7340201	100	C01	18.85
58	01029869	001207042392	TRƯƠNG GIA HUY	HEH	7340201	100	C01	18.75
59	28037478	038307020785	HOÀNG THỊ TUYẾT	HEH	7340201	100	C01	18.75
60	49002672	080307006914	BÙI THUẬN GIA KHƯƠNG	HEH	7340201	402	DGNL	18.73
61	29009238	040307019099	HỒ THỊ HỒNG HẢI	HEH	7340201	100	C01	18.6
62	37017664	052205011622	NGUYỄN THÀNH DIỆN	HEH	7340201	402	DGNL	18.39
63	60001278	095207006749	NGUYỄN VIỆT ANH	HEH	7340201	100	C01	18.25

Phụ lục
DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH KẾ TOÁN NĂM 2025

STT	SBD	ĐDCN	Họ Tên	Mã trường	Mã xét tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Điểm trúng tuyển
1	29034780	040307003395	TẠ THỊ KIM NGÂN	HEH	7340301	100	A00	27.2
2	28023604	038207028884	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	HEH	7340301	100	A00	24.63
3	48032015	077307004201	NGUYỄN THỊ KIM TRÂM	HEH	7340301	100	A00	24.63
4	01002330	001307057021	NGUYỄN VIỆT THY	HEH	7340301	100	C01	24.5
5	13004217	015307006246	LÊ NGUYỄN HÀ MY	HEH	7340301	100	C01	24.4
6	17011259	033307000724	NGUYỄN MINH NGỌC	HEH	7340301	100	C01	24.2
7	24004144	035207002143	NGÔ QUANG HUY	HEH	7340301	100	C01	23.93
8	38003404	062307007470	TỔNG THỊ MINH TÂM	HEH	7340301	100	A00	23.93
9	25020698	036307007164	KIM THỊ PHƯƠNG ANH	HEH	7340301	100	C01	23.79
10	33001332	044307010540	LÊ YẾN NHI	HEH	7340301	100	A00	23.57
11	04003352	048207009507	NGUYỄN TRỌNG KHÁNH	HEH	7340301	100	A01	23
12	29021586	040307015190	NGUYỄN THỊ YẾN VY	HEH	7340301	100	C01	23
13	01052202	001307045775	BÙI THANH THẢO	HEH	7340301	100	C01	22.99
14	17011102	034307007899	NGUYỄN VIỆT HƯƠNG	HEH	7340301	100	C01	22.99
15	01037225	001307036743	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	HEH	7340301	100	C01	22.85
16	30008384	042307000354	PHẠM THANH HẠNH	HEH	7340301	100	C01	22.75
17	01118366	019207012056	NGUYỄN DUY KHIÊM	HEH	7340301	100	C01	22.5
18	19005149	027207011435	NGUYỄN ĐỖ MINH	HEH	7340301	100	A00	22.5
19	48021156	024307007322	NGUYỄN HOÀNG NHI	HEH	7340301	100	C01	22.5
20	01026987	001307056710	NGUYỄN THỊ HẢI MINH	HEH	7340301	100	C01	22.25
21	08001024	010207007504	NGUYỄN TIẾN DŨNG	HEH	7340301	100	C01	22.25
22	24005368	035207003641	TRẦN XUÂN VIỆT	HEH	7340301	100	C01	22.25
23	28037191	038207013977	LÊ ĐÌNH LỢI	HEH	7340301	100	A00	22.25
24	28040465	038307007524	LÊ THỊ THẢO LINH	HEH	7340301	100	C01	22.25

STT	SBD	ĐDCN	Họ Tên	Mã trường	Mã xét tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Điểm trúng tuyển
25	30004096	042207013381	NGUYỄN QUANG THẮNG	HEH	7340301	100	C01	22.25
26	01093322	001307016959	ĐẶNG THỊ HẬU	HEH	7340301	100	C01	22
27	25017749	036307004860	TRẦN NGỌC ÁNH	HEH	7340301	100	C01	22
28	28025824	038307014327	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	HEH	7340301	100	C01	22
29	01052324	001307046784	LÊ MINH ANH	HEH	7340301	100	C01	21.85
30	12003012	019307010812	DƯƠNG PHƯƠNG THẢO	HEH	7340301	402	DGNL	21.83
31	01080947	001307021895	NGUYỄN PHAN THU TRANG	HEH	7340301	100	C01	21.75
32	24006864	035307004885	LÊ THU HUỆ	HEH	7340301	100	C01	21.75
33	29023738	040307001802	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	HEH	7340301	100	C01	21.75
34	38002353	064307014537	NGUYỄN HOÀNG QUYÊN	HEH	7340301	100	C01	21.6
35	25000670	036307014611	VŨ NHẬT ANH	HEH	7340301	100	C01	21.5
36	23003656	017307003913	ĐINH THỊ THẢO QUYÊN	HEH	7340301	100	C01	21.25
37	25023498	036306017981	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	HEH	7340301	100	A00	21.25
38	28034570	038307017946	TRẦN BÙI NHÂN ANH	HEH	7340301	100	C01	21.25
39	01008112	001307026162	BÙI NGUYỄN PHƯƠNG	HEH	7340301	100	C01	21.1
40	18007308	024307014823	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	HEH	7340301	100	A00	21
41	16005994	026207008499	KIM NGỌC MINH	HEH	7340301	100	C01	20.75
42	22002513	027307005673	BÙI LÊ LÂM ÁNH	HEH	7340301	100	C01	20.75
43	26001499	034307003514	ĐẶNG MINH ANH	HEH	7340301	100	C01	20.75
44	03028077	031307012564	NGUYỄN BẢO NGỌC	HEH	7340301	100	C01	20.5
45	18023991	024306004619	TRƯƠNG THỊ THỌ	HEH	7340301	100	A00	20.5
46	49001101	080307001343	NGUYỄN HỒNG TUYẾT NHƯ	HEH	7340301	100	C01	20.5
47	29004999	040207013246	NGUYỄN PHÚ AN	HEH	7340301	100	C01	20.4
48	53008118	082307001499	TỪ GIA HÂN	HEH	7340301	100	C01	20.35
49	01064846	034307017895	TRẦN NGỌC QUYÊN	HEH	7340301	100	C01	20.25
50	22004941	033307010750	NGUYỄN THỊ THANH Tú	HEH	7340301	100	C01	20.25
51	01047951	036307018071	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	HEH	7340301	100	C01	20
52	49011592	080307009696	PHAN NGUYỄN KIỀU AN	HEH	7340301	100	C01	19.85

STT	SBD	ĐDCN	Họ Tên	Mã trường	Mã xét tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Điểm trúng tuyển
53	03013312	031307001774	HOÀNG ÁNH DƯƠNG	HEH	7340301	100	C01	19.75
54	23009572	017207004944	BÙI ĐỨC MẠNH	HEH	7340301	100	C01	19.75
55	59000388	094207000608	DƯƠNG QUỐC TUẤN	HEH	7340301	100	C01	19.75
56	07002002	012207006288	THÂN TRỌNG BÌNH	HEH	7340301	100	C01	19.6
57	22005862	033307005872	LÊ HẢI YẾN	HEH	7340301	100	C01	19.5
58	31000106	044307006859	CAO NGỌC KHÁNH	HEH	7340301	100	C01	19.25
59	01037739	001207012462	NGÔ THỂ MẠNH	HEH	7340301	100	C01	19
60	12009756	019307004259	ĐỖ NGỌC DIỆP	HEH	7340301	100	C01	19
61	21000955	030307016052	VŨ THỊ NGỌC HÂN	HEH	7340301	100	C01	18.75
62	25019334	036307009651	PHẠM THỊ CẨM LY	HEH	7340301	100	C01	18.7
63	15014572	025307008827	NGUYỄN THỊ ÁNH KHUYÊN	HEH	7340301	100	C01	18.6
64	01080361	001207044324	ĐÀO VIỆT TRUNG HIẾU	HEH	7340301	100	C01	18.1
65	23000275	017207003846	NGUYỄN VIỆT KHOA	HEH	7340301	100	C01	18